

NIÊM YẾT DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG VÀ DỰ TRÙ KINH PHÍ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 154/2025/NĐ-CP NGÀY 15/6/2025 CỦA CHÍNH PHỦ

(Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn nghỉ ngay khi có Quyết định sắp xếp thôn mới để hưởng chính sách tinh giảm biên chế theo Nghị định 154/2025/NĐ-CP)

Đơn vị tính: đồng

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Thời điểm nghỉ để hưởng chế độ theo ND 154	Tuổi nghỉ việc		Tuổi nghỉ hưu theo ND 135		Thời gian công tác ở chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã				Thời gian công tác có đóng BHXH ở các vị trí việc làm khác				Phụ cấp hàng tháng hiện hưởng	Dự kiến tổng kinh phí thực hiện chính sách				Tổng cộng
						Năm	Tháng	Năm	Tháng	Năm	Tháng	Tổng số tháng	Làm tròn số năm	Năm	Tháng	Tổng số tháng	Làm tròn số năm		Số tháng nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu	Trợ cấp một lần	Trợ cấp một lần theo số năm công tác	Trợ cấp tìm việc làm	
1	2	3	4	5	6	7.0	8.0	9.0	10.0	11.0	12.0	13.0	14.0	15	16	17	18	23	24	25	26	0	28=25+26+27
	Tổng cộng																			488,030,400	105,124,500	42,120,000	635,275,000
I	Số đối tượng được tính theo điểm a, khoản 1 điều 10 ND154 (có dưới 5 năm công tác)																			87,048,000	14,742,000	19,656,000	121,446,000
1	Lê Văn Khoa	Nam	12/06/1980	Thôn trưởng thôn Aí thôn	30/06/2026	46.0	0.0	62.0	0.0	1.0	3.0	15.0	1.5	0	0	0	0	2,340,000		28,080,000	5,265,000	7,020,000	40,365,000
2	Trịnh Văn Huân	Nam	18/01/1991	Trưởng BCTMT thôn Duệ thôn	30/06/2026	35.0	5.0	62.0	0.0	1.0	5.0	17.0	1.5	0	0	0	0	2,106,000		28,641,600	4,738,500	6,318,000	39,698,000
3	Trịnh Thị Thiêm	Nữ	05/10/1981	Trưởng BCTMT thôn Hồ thôn	30/06/2026	44.0	8.0	60.0	0.0	1.0	6.0	18.0	1.5	0	0	0	0	2,106,000		30,326,400	4,738,500	6,318,000	41,383,000
II	Số đối tượng được tính theo điểm b, khoản 1 điều 10 (Có thời gian công tác từ đủ 5 năm trở lên, có tuổi còn dưới 5 năm đến tuổi về hưu theo ND135)																			148,262,400	67,567,500	15,444,000	231,274,000
1	Hoàng Văn Vinh	Nam	07/06/1966	Bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn	30/06/2026	60.0	0.0	62.0	0.0	6.0	0.0	72.0	6.0	0	0	0	0	2,574,000	24	49,420,800	23,166,000	7,722,000	80,309,000
2	Trịnh Thị Duyên	Nữ	10/02/1972	Bí thư chi bộ kiêm Trưởng BCTMT	30/06/2026	54.0	4.0	58.0	4.0	11.0	3.0	135.0	11.5	0	0	0	0	2,574,000	48	98,841,600	44,401,500	7,722,000	150,965,000
III	Số đối tượng được tính theo điểm c, khoản 1 điều 10 (Có thời gian công tác từ đủ 5 năm trở lên, có tuổi đời còn từ đủ 5 năm trở lên đến tuổi nghỉ hưu theo ND 135)																			112,320,000	22,815,000	7,020,000	142,155,000
1	Trịnh Văn Thảo	Nam	02/03/1978	Thôn trưởng thôn Trịnh Điện	30/05/2026	48.0	3.0	62.0	0.0	6.0	1.0	73.0	6.5	0	0	0	0	2,340,000		112,320,000	22,815,000	7,020,000	142,155,000

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ, chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Thời điểm nghỉ để hưởng chế độ theo ND 154	Tuổi nghỉ việc		Tuổi nghỉ hưu theo ND 135		Thời gian công tác ở chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã				Thời gian công tác có đóng BHXH ở các vị trí việc làm khác				Phụ cấp hàng tháng hiện hưởng	Dự kiến tổng kinh phí thực hiện chính sách				Tổng cộng
						Năm	Tháng	Năm	Tháng	Năm	Tháng	Tổng số tháng	Làm tròn số năm	Năm	Tháng	Tổng số tháng	Làm tròn số năm		Số tháng nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu	Trợ cấp một lần	Trợ cấp một lần theo số năm công tác	Trợ cấp tìm việc làm	
IV	Đã đủ tuổi nghỉ hưu hoặc đang hưởng chế độ hưu trí, chế độ mất sức lao động																		140,400,000	-	-	140,400,000	
1	Nguyễn Hồng Khanh	Nam	19/5/1964	Bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn thôn Lang Thôn	30/06/2026	61.0	9.0	61.0	3.0	23.0	8.0	284.0	24.0	0	0	0	0	2,574,000		38,610,000			38,610,000
2	Trịnh Văn Yển	Nam	20/03/1963	Bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn thôn Hồ Thôn	30/06/2026	63.0	3.0	61.0	9.0	25.0	10.0	310.0	26.0	0	0	0	0	2,574,000		38,610,000			38,610,000
3	Nguyễn Xuân Đoàn	Nam	10/08/1955	Trưởng ban công tác mặt trận thôn Thịnh Thôn	30/06/2026	70.0	10.0	60.0	0.0	21.0	6.0	258.0	21.5	0	0	0	0	1,872,000		28,080,000			28,080,000
4	Trịnh Trần Chi	Nam	15/09/1957	Bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn thôn Tân Long	30/06/2026	68.0	9.0	60.0	0.0	8.0	3.0	99.0	8.5	0	0	0	0	2,340,000		35,100,000			35,100,000

Danh sách này gồm có: 10 người

